

Số: 212/BC-STP

An Giang, ngày 04 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1639/STC-GCS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang, bao gồm: các đơn vị thuộc Khối Đảng; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị sự nghiệp thuộc Văn phòng; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Đài Phát thanh Truyền hình; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Thực hiện Kết luận số 54/KL-KTrVB của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp kết quả kiểm tra Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 48/Q, I 4BND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 bãi bỏ Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Tại khoản 5 Điều 26 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định:

“Điều 26. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công

5. Căn cứ quy định của cơ quan, người có thẩm quyền tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.”

Tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8 của Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định:

“Điều 8. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng, trừ máy móc, thiết bị quy định tại khoản 2 Điều này:

b) Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo:

b) Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại điểm a khoản này, bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị.”.

Tại khoản 3 Điều 10 của Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định:

“Điều 10. Trách nhiệm thi hành

3. Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

3. Dự thảo Quyết định

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày số, ký hiệu văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 58 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 58. Số, ký hiệu văn bản

4. Số, ký hiệu của văn bản được trình bày như sau:

...

c) Từ “Số” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng; sau từ “Số” có dấu hai chấm (:); với những số nhỏ hơn 10 phải ghi thêm số 0 phía trước;

d) Ký hiệu của văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng;”

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh **thống nhất** cách lùi dòng, giãn dòng theo quy định tại khoản 4 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

4. Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được dàn đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1cm đến 1,27cm; khoảng cách giữa các đoạn văn đặt tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng chọn tối thiểu từ cách dòng đơn hoặc từ 15pt trở lên.”

c) Căn cứ ban hành

Tại khoản 1 Điều 61 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định:

“Điều 61. Căn cứ ban hành văn bản

1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành ...”

Do đó, việc sử dụng “*Công văn số /HĐND-VP ngày tháng năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang*” làm căn cứ ban hành là không phù hợp.

d) Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên Điều 1 như sau:

“Điều 1. *Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).”*

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày các Phụ lục theo quy định tại Mẫu số 44 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*UBND*” thành “*Ủy ban nhân dân*”; “*TP*” thành “*thành phố*”; “*TX*” thành “*thị xã*”; “*Sở Lao động Thương binh và Xã hội*” thành “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*”. Trùng trường hợp cần thiết sử dụng từ, cụm từ viết tắt, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện quy ước viết tắt theo quy định tại khoản 4 Điều 69 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 69. Sử dụng ngôn ngữ trong văn bản

4. Từ ngữ viết tắt chỉ được sử dụng trong trường hợp cần thiết và phải giải thích nội dung của từ ngữ đó tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản.

Đối với văn bản sử dụng nhiều từ viết tắt, cần quy định riêng một điều giải thích toàn bộ các từ viết tắt trong văn bản.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*các đơn vị thuộc Khối Đảng*”; “*tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân...*” phù hợp không.

đ) Điều 2

Đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 1 như sau: “*1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 1 Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư, mua sắm.*”.

Đề nghị cơ quan soạn bỏ khoản 2, 3 do thừa.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu câu và cách trình bày khoản 4 phù hợp hơn, cụ thể: điều chỉnh dấu chấm phẩy thành dấu phẩy sau cụm từ “*Điều 1 Quyết định này*”; “*...Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân*

dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.”

e) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 3 theo quy định tại Điều 73 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 73. Trình bày quy định chuyển tiếp

Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “Quy định chuyển tiếp” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành.”

g) Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Sở, ban, ngành” thành “sở, ban, ngành”.

h) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, bổ sung Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dòng đầu tiên “Nhu Điều 4” và điều chỉnh tên cơ quan “Kho bạc nhà nước tỉnh” thành “Kho bạc Nhà nước tỉnh”; dấu “&” thành từ “và”.

4. Dự thảo các Phụ lục

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày dự thảo Phụ lục theo góp ý tại khoản 3 của Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định rõ ràng hơn phần B của các dự thảo Phụ lục.

c) Chi tiết tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang tại các dự thảo Phụ lục do Sở Tài chính rà soát phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.

5. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3 của Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Tiêu ngữ, tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 57 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

2. Tiêu ngữ là: “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. Tiêu ngữ được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-), có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

c) Mục II

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày rõ ràng, cụ thể hơn Mục đích xây dựng văn bản tại khoản 1 Mục này.

d) Mục III

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 của Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

...

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. ... Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.””

Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ “Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang” tại khoản 2 Mục này.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh khoản 4 như sau: “Ngày...../...../2023, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BC-STP kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.”

đ) Mục IV

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày bố cục dự thảo Quyết định trong trường hợp điều chỉnh theo ý kiến góp ý tại Báo cáo này.

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh phần cuối dự thảo Tờ trình phù hợp với quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành ..., Sở Tài chính xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:... các tài liệu đính kèm theo quy định...).”

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn